

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGD&ĐT-KHTC
V/v thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi
cho giáo viên giảng dạy người
khuyết tật theo khoản 2, Điều 7 Nghị
định số 28/2012/NĐ-CP
của Chính phủ

Hòa Bình, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, Thành phố;
- Thủ trưởng các đơn vị trường học trực thuộc.

Căn cứ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định giáo dục Hòa nhập đối với trẻ khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 3386/BGDĐT-KHTC ngày 08/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khoản 1 điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; Công văn số 4389/BGDĐT-KHTC ngày 07/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Công văn số 3386/BGDĐT-KHTC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 28/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 3568/VPUBND-VX ngày 25/7/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện khoản 1 điều 7, Nghị định 28/2012/NĐ-CP của Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 4196/STC-HCSN ngày 28/11/2023; Sở Lao động và Thương binh xã hội tại Công văn số 3051/LĐTBXH-BTXH ngày 05/12/2023 và tổng hợp ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi cho giáo viên giảng dạy người khuyết tật theo khoản 2, Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật, với các nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng

Nhà giáo được hưởng chế độ quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và hướng dẫn tại Công văn số 3386/BGDĐT-KHTC ngày 08/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 4389/BGDĐT-KHTC ngày 07/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo là giáo viên, giảng viên được người đứng đầu cơ sở giáo dục phân công trực tiếp giảng dạy tại lớp học có người khuyết tật theo học. Lớp học có người khuyết tật theo học được hiểu là lớp học trong đó có ít nhất 01 học sinh là người khuyết tật. Người khuyết tật được xác định theo giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Mức chi

2.1. Mức chi trả theo số giờ dạy thực tế:

Mức chi trả theo số giờ dạy thực tế, cụ thể được tính như sau

$$\text{Phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật} = \text{Tiền lương 1 giờ dạy của giáo viên} \times 0,2 \times \text{Tổng số giờ dạy thực tế giảng dạy ở lớp có người khuyết tật.}$$

Trong đó:

- Mức chi trả được tính theo số giờ dạy thực tế và không phụ thuộc vào số lượng người khuyết tật đang học tại lớp.

- Tổng số giờ dạy thực tế được tính theo tổng số giờ dạy giáo viên có điều chỉnh giảng dạy so với toàn lớp và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp: ngoài tổng số giờ dạy thực tế theo quy định, giáo viên chủ nhiệm được hưởng các tiết chủ nhiệm theo từng cấp học. Vì giáo viên chủ nhiệm là hoàn thiện hồ sơ của người khuyết tật, người trực tiếp tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để hướng dẫn kỹ năng đặc thù cho người khuyết tật học hòa nhập, đây là công việc thường xuyên và trọng tâm trong giáo dục người khuyết tật, kế hoạch dạy nội dung này được thể hiện trong kế hoạch giáo dục cá nhân.

2.2. Cách tính tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên.

Tiền lương 01 giờ dạy của giáo viên được áp dụng theo công thức quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập quy định.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên, giảng viên cơ sở dạy nghề:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{\text{Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ)}}{52 \text{ tuần}}$$

- Đối với giảng viên trường Cao đẳng Sư phạm:

$$\text{Tiền lương 01 giờ dạy} = \frac{\text{Tổng tiền lương của 12 tháng trong năm học}}{\text{Định mức giờ dạy/năm}} \times \frac{22,5 \text{ tuần}}{52 \text{ tuần}}$$

- Định mức giờ dạy/năm:

+ Đối với giáo viên mầm non: Thực hiện theo Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT, cụ thể là 1400 giờ (35 tuần x 40 giờ/tuần) và khoản 3, điều 4 Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT: “Đối với giáo viên dạy lớp có trẻ khuyết tật học hòa

nhập, mỗi giáo viên dạy đủ số giờ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này; trong đó, cứ có 01 trẻ khuyết tật/lớp, mỗi giáo viên được tính thêm 0,5 giờ dạy/ngày.” và Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

+ Đối với giáo viên phổ thông: Thực hiện theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT (sửa đổi bởi Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT), cụ thể: Cấp Tiểu học là 735 tiết (35 tuần x 21 tiết/tuần); cấp THCS, THPT là 629 tiết (37 tuần x 17 tiết/tuần).

- Số tuần dành cho giảng dạy (dạy trẻ): Giáo viên mầm non, tiểu học là 35 tuần; giáo viên THCS, THPT là 37 tuần.

- Tiền lương của một tháng làm căn cứ tính trả tiền lương dạy thêm giờ của nhà giáo, bao gồm: mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng, các khoản phụ cấp lương và hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) sau khi đã trừ các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của nhà giáo theo quy định.

- Tổng tiền lương 12 tháng trong năm học là tổng tiền lương các tháng từ tháng 7 năm trước đến hết tháng 6 năm liền kề

3. Trình tự, hồ sơ thực hiện

3.1. Đối với các cơ sở giáo dục thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Bước 1. Các cơ sở giáo dục lập dự toán kinh phí kèm theo các hồ sơ sau đây báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- + Quyết định phân công giảng dạy lớp có người khuyết tật;
- + Bảng thống kê tiết dạy của giáo viên tại lớp có người khuyết tật;
- + Bảng lương của nhà trường trong học kỳ có học sinh khuyết tật theo học hoặc Giấy tờ xác nhận mức lương của giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật tại thời điểm đó;
- + Danh sách học sinh khuyết tật đang theo học tại nhà trường (kèm theo giấy xác nhận khuyết tật của từng học sinh theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 2/1/2019);
- + Kế hoạch giáo dục cá nhân của từng học sinh theo Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 và kế hoạch bài dạy có điều chỉnh giảng dạy đối với người khuyết tật học hoà nhập.

- Bước 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố rà soát, kiểm tra, tổng hợp gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, thành phố thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phê duyệt danh sách, đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi và cấp kinh phí chi trả chế độ theo quy định hiện hành. Đồng thời gửi danh sách về Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính tổng hợp báo cáo theo quy định.

3.2. Đối với các đơn vị, trường học trực thuộc Sở:

- Bước 1. Các cơ sở giáo dục lập dự toán kinh phí kèm theo hồ sơ sau đây báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo:

- + *Quyết định phân công giảng dạy lớp có người khuyết tật;*
- + *Bảng thống kê tiết dạy của giáo viên tại lớp có người khuyết tật;*
- + *Bảng lương của nhà trường trong học kỳ có học sinh khuyết tật theo học hoặc Giấy tờ xác nhận mức lương của giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật tại thời điểm đó;*
- + *Danh sách học sinh khuyết tật đang theo học tại nhà trường (kèm theo giấy xác nhận khuyết tật của từng học sinh theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 2/1/2019);*
- + *Kế hoạch giáo dục cá nhân của từng học sinh theo Điều 9 Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 và kế hoạch bài dạy có điều chỉnh giảng dạy đối với người khuyết tật học hoà nhập*

- Bước 2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí chi trả cho giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

Nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo từ ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

5. Thời gian thực hiện

Thời gian áp dụng thực hiện từ năm học 2023 – 2024

Đề nghị các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố; các đơn vị trường học trực thuộc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị gửi văn bản về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính; LĐTB&XH;
- UBND các huyện, thành phố;
- Giám đốc;
- Các PGĐ sở;
- Các phòng GDMN&TH; GDTrH; TCCB;
- Lưu: VT, KHTC (K).

GIÁM ĐỐC

Bùi Thị Kim Tuyến

